

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM XUYỀN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày: 12-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Hữu Tường  
Ông Hoàng Đình Chương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hồng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/HSST ngày 03/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 23/6/2021 đối với:

\* Bị cáo: **Trần Văn T**, sinh ngày: 12/01/2003, tại xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Nam X, xã Cẩm H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chủng; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1973 và con bà Trần Thị N, sinh năm 1975, trú tại thôn Nam X, xã Cẩm H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/4/2021 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên áp dụng biện pháp bắt tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo:* Bà Trịnh Diệu O, sinh năm 1983; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (Có mặt)

***\* Người bị hại:***

+ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1976; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trú tại: Thôn Nam X, xã Cẩm H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Nam X, xã Cẩm H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

***\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Phan Thị T, sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Đông T, xã Kỳ P, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: Thôn Nam X, xã Cẩm H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1999; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Trú tại: Thôn Nam X, xã Cẩm H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt)

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Đông Tây X, xã Cẩm H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

+ Chị Lê Thị Hải Y, sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Lai L, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

\* *Người làm chứng:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn Lai L, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 21/02/2021 đến ngày 13/3/2021, tại địa bàn thôn Nam X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Văn T đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 13 giờ ngày 21/02/2021, khi đi qua quán tạp hóa T H của chị Nguyễn Thị Thu T, thấy quán đóng cửa nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà của chị T để trộm cắp tài sản. T đi ra sau vườn nhảy qua hàng rào vào khu vực nhà chị T, thấy cửa sổ phòng ngủ không chốt nên dùng tay kéo lệch thanh song cửa sổ bằng sắt và chui vào. T mở ngăn kéo bàn trang điểm thấy một chiếc túi bên trong có 600.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, lấy tiền và kéo khóa lại bỏ túi vào vị trí cũ. Tiếp đó, T thấy trên giá sách có một chiếc hộp, bên trong hộp đựng nhẫn kim loại màu vàng có ký hiệu “Hang chau” “2c” “9999” và dụng cụ trang điểm. T lấy chiếc nhẫn kim loại rồi đi ra ngoài bằng đường cửa sổ lúc vào và khép cửa sổ lại như ban đầu. Khoảng 04 ngày sau, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, biển kiểm soát 38X1 - 300..., mang chiếc nhẫn vàng trộm cắp được đến bán cho chị Phan Thị T (trú tại thôn Đông T, xã Kỳ P, huyện Kỳ A, tỉnh Hà Tĩnh), chủ tiệm vàng Tuyết V, được 10.000.000 đồng. Số tiền mặt 600.000 đồng và tiền bán nhẫn vàng, T nhờ anh Nguyễn Văn H chuyển 5.000.000 đồng và ra cửa hàng Viettel tại tổ 9, thị trấn Cẩm X, huyện C chuyển 3.000.000 đồng vào số tài khoản của mình mở tại Ngân hàng ngoại thương Việt Nam để T chuyển vào tài khoản game đánh bài qua mạng, số tiền còn lại T sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 17/3/2021, chị Nguyễn Thị Thu T làm đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06/KL-HĐĐG ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên, xác định: 01 chiếc nhẫn vàng loại hai chỉ, hình tròn, mặt ngoài không có hoa văn, mặt trong có ký hiệu “Hang chau” “2c” “9999”, giá trị là 11.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Trần Văn T trộm cắp tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị Thu T là 11.600.000 đồng.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, biển kiểm soát 38X1- 300..., được xác định chủ sở hữu là anh Trần Văn Đ (Anh trai của T), hộ khẩu thường trú tại thôn Nam X, xã Cẩm H, huyện C, có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018680 do Công an huyện Cẩm Xuyên cấp ngày 20/01/2018. Tại thời điểm T sử

dụng chiếc xe đi tiêu thụ tài sản, anh Đ không có mặt tại địa phương và đã giao chiếc xe cho bà Trần Thị N (Mẹ đẻ của T) quản lý, sử dụng.

*Vụ thứ hai:* Vào khoảng 14 giờ ngày 13/3/2021, phát hiện gia đình bà Nguyễn Thị L (cùng thôn) không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà L để trộm cắp tài sản. T về nhà mình lấy tất tay bằng vải đeo vào tay phải rồi đột nhập vào nhà bà L. Thấy cửa sổ phòng ngủ không khóa, T dùng tay phải giật mở được cánh cửa sổ. Tiếp đó, T đi đến chuồng chăn nuôi gia súc của gia đình bà L lấy 01 con dao bằng kim loại chặt gãy song cửa sổ bằng gỗ, rồi chui vào trong phòng ngủ. T lục tìm trong tủ đựng quần áo, nhưng không có tài sản. Tiếp đó đi sang phòng ngủ bên cạnh, giật cánh cửa tủ đựng quần áo thấy có chiếc túi vải bên trong có 1.480.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 12 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, T lấy toàn bộ tiền rồi bỏ túi lại vị trí ban đầu và đi về nhà. Số tiền chiếm đoạt được, T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ngày 18/3/2021, bà Nguyễn Thị L đã làm đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên.

Tổng trị giá tài sản Trần Văn T chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu T và bà Nguyễn Thị L là 13.080.000 đồng, thu lợi bất chính 12.080.000 đồng.

Ngày 13/4/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, Trần Văn T tiếp tục 02 lần đột nhập vào nhà chị Lê Thị Hải Y để trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, Trần Văn T đi xe đạp điện đến thôn Lai Lộc, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, phát hiện nhà chị Lê Thị Hải Y cổng không khóa, không có ai ở nhà nên lén lút đột nhập trộm cắp tài sản. T chui qua cửa thông gió nhà vệ sinh vào phòng ngủ nhưng không chiếm đoạt được tài sản.

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 17/4/2021, Trần Văn T tiếp tục đột nhập vào nhà của chị Lê Thị Hải Y để trộm cắp tài sản. Sau khi lục tìm không được tài sản nên T trèo ra khỏi nhà để đi về. Khi T trèo ra khỏi hàng rào nhà chị Y, đã bị ông Trần Văn Trung và bà Hoàng Thị L (là bố mẹ chồng của chị Y) phát hiện bắt giữ, giao cho Công an xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên xử lý. Ngày 22/4/2021, Trần Văn T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và ra lệnh bắt tạm giam.

*\* Về thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ và đã xử lý:

+ 01 chiếc xe mô tô Jupiter YAMHA, màu sơn Xanh - bạc - đen, biển kiểm soát 38X1-300..., số khung 1340HY046416, số máy B3S1B081366, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018680 mang tên Trần Văn Đ, đã trả cho bà Trần Thị N.

+ 01 con dao bằng kim loại, chiều dài 43 cm, phần lưỡi dao dài 33 cm, lưỡi dao phần rộng nhất là 6,5cm, phần hẹp nhất là 3,5cm, phần cán dao dài 10cm, loại dao một lưỡi sắc không có mũi nhọn, đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc tất tay chất liệu vải, màu đen, đã qua sử dụng.

\* *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi sự việc xảy ra, Trần Văn T đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu T 11.600.000 đồng; bồi thường cho chị Nguyễn Thị L 1.480.000 đồng. Nay các bị hại không yêu cầu Trần Văn T bồi thường gì thêm.

Với hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKSCX ngày 02/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 22/4/2021; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại; 01 chiếc tất tay bằng vải; Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo: Bị cáo tuổi còn đời còn trẻ, có nhân thân tốt, gia đình thuộc diện hộ nghèo, có nhiều T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí HSST cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy rằng:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 21/2/2021 đến ngày 13/3/2021, tại địa bàn Thôn Nam X, xã Cẩm H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, Trần Văn T đã 02 lần lén lút đột nhập vào nhà của gia đình chị Nguyễn Thị Thu T và chị Nguyễn Thị L chiếm đoạt tài sản tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành và 01 chiếc nhẫn vàng 02 chỉ (Trong đó 01 lần có giá trị dưới hai triệu đồng), với tổng giá trị tài sản 13.080.000 đồng, thu lợi bất chính 12.080.000 đồng. Cụ thể: chiếm đoạt của gia đình chị Nguyễn Thị Thu T tổng giá trị tài sản 11.600.000 đồng; chiếm đoạt của gia đình bà Nguyễn Thị L số tiền 1.480.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính, Trần Văn T đã sử dụng để chơi game bài qua mạng và chi tiêu cá nhân hết. Trong vụ án này, chỉ một mình Trần Văn T thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi trên của Trần Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, việc xét xử bị

cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không chịu T tiết tăng nặng nào; Về T tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo; Gia đình thuộc diện hộ nghèo; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các T tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Mặc dù, sau hai lần trộm cắp tài sản vào ngày 21/02/2021 và ngày 13/3/2021 bị cáo được Cơ quan điều tra cho áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tuy nhiên sau đó bị cáo lại 02 lần đột nhập vào nhà của người khác để trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã hủy bỏ biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo đến nay. Điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, ăn chơi lêu lổng, không chuyên tâm học tập và rèn luyện bản thân. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại theo thỏa thuận, nay các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: 01 con dao bằng kim loại được xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L, tại phiên tòa bị L không yêu cầu nhận lại. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao và các vật chứng khác đã thu giữ.

[7] Đối với hành vi Trần Văn T hai lần đột nhập nhà chị Lê Thị Hải Y nhằm mục đích trộm cắp tài sản, nhưng không chiếm đoạt được tài sản. Hành vi phạm tội của Trần Văn T đã hoàn thành, nhưng chưa Đ, T chưa có tiền án, tiền sự, không chiếm đoạt được tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Phan Thị T là người mua tài sản do Trần Văn T phạm tội mà có; Nguyễn Văn H là người T nhờ chuyển 5.000.000 đồng từ tài khoản của anh H vào tài khoản của T; Trần Văn Đ (anh trai của T) là chủ chiếc xe mô tô và bà Trần Thị N là người được anh Đ giao quyền quản lý sử dụng chiếc xe mô tô do T sử dụng làm phương tiện để đi tiêu thụ tài sản phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định chị Tuyết khi mua tài sản, anh H giúp T nộp tiền vào tài khoản, đều không biết là tài sản do T phạm tội mà có; anh Đ và bà Ninh đều không biết việc T lấy xe mô tô để đi tiêu thụ tài sản, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên không đề cập đến hình thức xử lý là có căn cứ.

[8] *Về án phí*: Bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **08 (Tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 22/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) con dao bằng kim loại, chiều dài 43 cm, phần lưỡi dao dài 33 cm, lưỡi dao phân rộng nhất là 6,5cm, phần hẹp nhất là 3,5cm, cán dao dài 10cm, loại dao một lưỡi sắc không có mũi nhọn (là loại dao rạ chặt cây), dao có màu ghi, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc tất tay chất liệu vải màu đen, đã qua sử dụng.

*(T trạng, đặc điểm các vật chứng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên và Chi cục thi hành án dân sự tỉnh huyện Cẩm Xuyên)*

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Hoàng**









